Bài 4
第四課

Ngày: _____

THỜI GIAN
時間

*** 你是在幾點做以下的事呢？ 用越南語說說看：

thức dậy lúc ..... giờ.

đi học lúc ..... giờ.

ăn tối lúc..... giờ.

LIVEWORKSHEETS